TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HS-ST
Ngày 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Diệu Huệ và Trần Thị Mỹ Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H L, xã H X, huyện C L, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/11/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân (Quyết định này đã bị hủy để thực hiện khởi tố và bắt tạm giam); bị bắt tạm giam ngày 22-01-2021 "có mặt".

*Bị hại: Anh Văn Minh Anh Q, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, Phường 4, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở: Nhà số 83, Đường Số 6, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 178/10, ấp T P 1, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nơi ở: Nhà số 1138, đường T L 10, Khu phố 6, phường T T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20/11/2020, Trần Văn H cùng với các anh Văn Minh Anh Q và Lê Văn L ngồi uống cà phê chung với nhau tại Quán cà phê C H, gần Chung cư V T, thuộc phường T T A, quận Bình Tân. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, H nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu anh, biển số 66B2-091.39 của anh Q để bên cạnh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, H giả vờ nhờ anh Q chở dùm đến Cửa hàng Thế giới di động, số 1306, đường Tỉnh Lộ 10, Khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân để rút tiền trong ví điện tử MoMo nhằm có cơ hội thực hiện ý định; còn anh Q, do chỗ

quen biết và không chút nghi ngờ nên đồng ý chở H đi. Đến nơi, H tiếp tục giả vờ kêu anh Q đứng ngoài chờ, còn H vào trong cửa hàng đứng gần nhân viên được một lúc thì đi ra nói với anh Q do quên mang theo giấy chứng minh nhân dân nên không rút tiền được rồi hỏi mượn chiếc xe của anh Q để chạy về nhà lấy giấy chứng minh nhân dân (thực tế đã sử dụng cầm cố trước đó tại tiệm cầm đồ Thùy Dung). Lúc này, anh Q cũng không nghi ngờ gì nên đồng ý và giao xe cho H. Có xe, H điều khiển chạy đến Dịch vụ cầm đồ Đức Phúc do chị Trần Thị T làm chủ gặp nhân viên là anh Lê Xuân T giao dịch cầm chiếc xe của anh Q; lúc anh T yêu cầu H cung cấp giấy đăng ký xe thì H trả lời do xe của người nhà và hiện người này đang nằm viện nên sẽ đưa sau; nghe vậy, anh T nhận cầm chiếc xe với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, H thuê xe ôm chở đi tỉnh Bình Dương, trên đường đi đã bị Công an phường Thạnh Xuân, Quận 12 kiểm tra test nhanh chất ma túy trong người với kết quả dương tính nên đưa H đến Cơ sở xã hội Nhị Xuân cắt cơn, giải độc và chờ lập hồ sơ xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc. Do không thấy H quay lại trả xe và liên lạc qua điện thoại cũng không được nên anh Q đến Công an phường Tân Tạo trình báo sự việc rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải theo thẩm quyền. Trong quá trình truy xét đã phát hiện, bắt giữ được H và thu hồi chiếc xe của anh Q. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu, còn số tiền 4.000.000 đồng đã tiêu xài hết.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn H đã khai nhận, trong lúc ngồi uống cà phê chung với anh Văn Minh Anh Q, bị cáo nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh, biển số 66B2-091.39 của anh Q để bên cạnh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán kiếm tiền tiêu xài. Để có cơ hội thực hiện ý định, bị cáo giả vờ nhờ anh Q chở dùm đến Cửa hàng Thế giới di động để rút tiền ví điện tử MoMo; khi anh Q chở bị cáo đến nơi, bị cáo tiếp tục giả vờ kêu anh Q đứng ngoài chờ, còn bị cáo đi vào trong đứng gần nhân viên cửa hàng một lúc rồi đi ra nói với anh Q do quên mang theo giấy chứng minh nhân dân nên không rút tiền được và hỏi mượn chiếc xe của anh Q để chạy về nhà lấy giấy chứng minh nhân dân thì được anh Q đồng ý giao xe cho bị cáo. Khi đó, bị cáo không làm vậy mà điều khiển chiếc xe của anh Q chạy đến Dịch vụ cầm đồ Đức Phúc gặp nhân viên anh Lê Xuân Thông giao dịch cầm chiếc xe của anh Q. Lúc anh T kêu bị cáo đưa giấy đăng ký xe, bị cáo viện cớ là xe của người nhà và hiện người này đang nằm viện nên sẽ đưa sau thì được anh T nhận cầm với giá 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết rồi sau đó bị công an phát hiện, bắt giữ tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và thống nhất về tài sản của anh Q có giá trị là 12.000.000 đồng và đồng thời không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Trần Văn H đã có ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh, biển số 66B2-091.39 của anh Văn Minh Anh Q từ trước rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối lấy được chiếc xe này, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có trị là 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự, do bị hại anh Văn Minh Anh Q đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm; còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T thì không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; riêng về vật chứng cũng đã được giải quyết xong nên không có ý kiến.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/11/2020, tại Quán cà phê Cẩm Hà, gần Chung cư Vĩnh Tường, thuộc phường Tân Tạo A, quận Bình Tân. Bị cáo đã có ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh, biển số 66B2-091.39 của anh Văn Minh Anh Q nên đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách, giả vờ nhờ anh Q chở dùm đến Cửa hàng Thế giới di động, số 1306, đường Tỉnh Lộ 10, Khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân để rút tiền ví điện tử MoMo nhằm có cơ hội thực hiện và do chỗ quan biết, anh Q tưởng thật nên chở bị cáo đi. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày tại Cửa hàng Thế giới di động, bị cáo tiếp tục giả vờ kêu anh Q ở ngoài chờ, còn bị cáo đi vào trong đứng gần nhân viên để tạo thêm lòng tin của anh Q rồi 02 phút sau đi ra viện cớ nói với anh Q do quên mang theo giấy chứng minh nhân dân nên không rút tiền được và hỏi mượn chiếc xe của anh Q để chạy về nhà lấy giấy chứng minh nhân dân. Lúc này, anh Q cũng tưởng thật nên giao chiếc xe cho bị cáo thì bị cáo điều khiển chạy đến Dịch vụ cầm đồ Đức Phúc cầm được 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Theo Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe của anh Q có giá trị là 12.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh

Lê Xuân Thông, tuy có nhận cầm chiếc xe của bị cáo nhưng không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có nên không bị xử lý là phù hợp. Riêng đối với số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo cầm chiếc xe có được và đã tiêu xài hết thì, do chủ Dịch vụ cầm đồ Đức Phúc chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này nên không phải truy thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Xét bị cáo đã có hành vi trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Văn Minh Anh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T cùng có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh Q và chị T đều không ai yêu cầu gì bị cáo nên không xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh, biển số 66B2-091.39 của anh Văn Minh Anh Q, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho Q nên không xét.

[8] Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-01-2021.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Văn Minh Anh Q và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái